

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 07-4-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khanh và bà Bùi Diệu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp CM, xã T T, huyện G C Đông, tỉnh Tiền Giang; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Anh T và bà Nguyễn Thị Lý T; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 03/4/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong ngày 14/8/2021, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt tạm giữ ngày 12-7-2022, (tính theo Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang do Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân lập lúc 08 giờ ngày 12-7-2022), tạm giam ngày 19-7-2022 “có mặt”;

2. Hồ Minh T, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số A2/10/13, đường T Đ N, phường T T A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (thực tế không có cư trú tại địa phương); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T1 và bà Nguyễn Thị C; có vợ và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 23/3/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép” (đã chấp hành xong quyết định ngày 25/3/2020, được coi là chưa bị xử

phạt vi phạm hành chính); bị bắt tạm giữ ngày 12-7-2022, (tính theo Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang do Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân lập lúc 08 giờ ngày 12-7-2022), tạm giam ngày 19-7-2022 “có mặt”.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Hồng G, Luật sư Văn phòng luật sư Châu Phúc, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hồ Minh T “có mặt”.

*Bị hại: Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1992. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L X, xã K Đ, huyện Đ D, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở: Nhà số 107/9, đường L K 4-5, Khu phố 5, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Sơn T2; sinh năm 1980. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T Â A1, xã T H, huyện M T, tỉnh Sóc Trăng “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 12/7/2022, Nguyễn Văn K đến tiệm sửa xe của Hồ Minh T để học nghề; lúc này, T rủ K đi ăn sáng rồi về làm việc thì K đồng ý nên T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 83M1-079.22 chở K đi. Lúc khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, cả 02 đến trước nhà số 119, Đường Số 1, Khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, K nhìn thấy chị Nguyễn Thị Mai T đang điều khiển xe mô tô lưu thông theo chiều ngược lại và trong túi quần bên trái có để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7+, màu xanh đen nhô ra ngoài một phần nên rủ T giật lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì T đồng ý. Liên sau đó, T điều khiển xe chạy vòng lại vượt lên từ phía sau áp sát bên trái chị T, còn K ngồi sau dùng tay phải giật lấy được chiếc điện thoại của chị T rồi tăng ga xe bỏ chạy. Chị T tri hô lên, người dân xung quanh nghe thấy chạy đuổi theo đến trước nhà không số, Tổ 14, Ấp 4B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh thì bắt giữ được K và T cùng với vật chứng giao Công an phường Bình Hưng Hòa B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, cả 02 đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn K và Hồ Minh T đều khai nhận: Do cần có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cùng nhau sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 83M1-079.22 làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7+, màu xanh đen của chị Nguyễn Thị Mai T rồi tăng ga xe chạy tẩu thoát thì bị bắt giữ. Trong đó, bị cáo K là người nhìn thấy chiếc điện thoại di động của chị T để trong túi quần bên trái nhô ra ngoài

một phần rồi rủ bị cáo T và trực tiếp dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị T; còn bị cáo T chạy xe áp sát bên trái chị T và tẩu thoát nên nay các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của chị T có giá trị là 1.600.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự; còn về vật chứng, bị cáo T yêu cầu giao trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone cho bị cáo; riêng bộ quần áo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không yêu cầu nhận lại; nhưng chiếc xe mô tô biển số 83M1-079.22 thì giao trả cho cha của anh Sơn Hoàng Khang là ông Sơn T2.

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS, ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K và Hồ Minh T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Các bị cáo Nguyễn Văn K và Hồ Minh T đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Nguyễn Thị Mai T một cách công khai rồi tẩu thoát, tài sản có giá trị là 1.600.000 đồng và đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Trong đó, bị cáo K với vai trò là người rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo T giúp sức tích cực nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo K với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù và bị cáo T với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù cùng về “Tội cướp giật tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không ý kiến; còn về phần vật chứng, đề nghị giao trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone cho bị cáo T và chiếc xe mô tô biển số 83M1-079.22 cho ông Sơn T2; tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong là quần áo của các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T, Luật sư Nguyễn Thị Hồng G thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Bà G nêu lên một số tình tiết giảm nhẹ để bào chữa cho bị cáo, cụ thể như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T với mức án thấp nhất dưới khung hình phạt đã bị truy tố.

Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai tranh luận gì; riêng các bị cáo không bào chữa về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn K và Hồ Minh T tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào lúc 06 giờ 15 phút ngày 12/7/2022, các bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7+, màu xanh đen của chị Nguyễn Thị Mai T tại trước nhà số 119, Đường Số 1, Khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận định giá tài sản số: 458/KL-HĐĐGTS, ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì, chiếc điện thoại di động của chị T trị giá 1.600.000 đồng; ngoài ra, các bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô biển số 83M1-079.22 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, các bị cáo đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình được quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, nhận dạng; camera ghi hình; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên cùng với một phần lời đề nghị của Luật sư G bào chữa cho bị cáo T vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng việc Luật sư G cho rằng: Bị cáo T có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T với mức án

thấp nhất dưới khung hình phạt đã bị truy tố là hoàn toàn trái với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức”. Nhưng do, bị cáo K với vai trò là người chủ động, khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo T giúp sức tích cực nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy, các bị cáo đều không ai có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại là chị Nguyễn Thị Mai T đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì, chị T đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7+, màu xanh đen của chị Nguyễn Thị Mai T, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho chị Tâm nên không xét. Còn 01 chiếc xe mô tô hiệu Vario, màu vàng, biển kiểm soát 83M1-079.22, số máy JM51E1801023, số khung MH1JM5114MK801502 (đã qua sử dụng), do ông Sơn T2 đứng tên sở hữu (mua trả góp), con của ông Sơn T2 là anh Sơn Hoàng Khang đưa xe đến tiệm sửa xe của bị cáo T để sửa và chưa kịp lấy về thì bị cáo T tự ý sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông Sơn T2 không có lỗi nên cần giao trả chiếc xe này lại cho ông Sơn T2; đồng thời, 01 gói niêm phong bên trong có 01 chiếc điện thoại Iphone màu hồng, số IMEI 35583108605351 (đã qua sử dụng)

của bị cáo T, do không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo T. Riêng 01 gói niêm phong bên trong 01 quần Jean màu xanh, 01 áo sơ mi màu trắng ngắn tay của đương sự Hồ Minh T; 01 gói niêm phong bên trong có 01 áo khoác màu đen cam, 01 quần Jean màu xanh đen, 01 áo thun màu đen của Nguyễn Văn K sử dụng lúc thực hiện hành vi phạm tội, do các bị cáo đều không ai yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[8] Các bị cáo Nguyễn Văn K và Hồ Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Hồ Minh T phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-7-2022.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-7-2022.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao trả lại gồm: Cho ông Sơn T2 01 chiếc xe mô tô hiệu Vario, màu vàng, biển kiểm soát 83M1-079.22, số máy JM51E1801023, số khung MH1JM5114MK801502 (đã qua sử dụng) và cho bị cáo Hồ Minh T 01 gói niêm phong bên trong có 01 chiếc điện thoại Iphone màu hồng, số IMEI 35583108605351 (đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong bên trong 01 quần Jean màu xanh, 01 áo sơ mi màu trắng ngắn tay của đương sự Hồ Minh T; 01 gói niêm phong bên trong có 01 áo khoác màu đen cam, 01 quần Jean màu xanh đen, 01 áo thun màu đen của Nguyễn Văn K.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK23/88TAM, ngày 24/02/2023)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Văn K và Hồ Minh T mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn K và Hồ Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị Mai T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn T2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái